TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 522/2021/HS-PT
Ngày 09/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng;

Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Thị L phạm các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức", do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo*:**

Đỗ Thị L; sinh năm 1983, tại Hà Nội; nơi cư trú: số nhà 208, đường Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Đức H và bà Lê Thị L; có chồng là Chu Hồng Giang và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị L do tòa án chỉ định:*** Luật sư Định Thị Kim T - Công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* ***Người bị hại có kháng cáo:*** Bà Lâm Thị T; sinh năm 1963; địa chỉ: Căn hộ 2008 - T5, khu đô thị Times City, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội; có mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lâm Thị Tính:*** Luật sư Dương Đình K - Công ty Luật hợp danh Hoàng Đàm và Toàn Cầu thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Chu Hồng G; sinh năm 1975; địa chỉ: số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Chu Văn Q; sinh năm 1972; địa chỉ: số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thị L làm nghề kiểm toán và có nhiều thông tin về các dự án bất động sản và các mã cổ phiếu niêm yết trên sàn chứng khoán. Bằng cách tự giới thiệu có thể mua được các mã chứng khoán và các dự án nhà đất với giá ưu đãi, đem lại lợi nhuận cao, Đỗ Thị L đã rủ rê những người quen góp vốn đầu tư mua bất động sản và cổ phiếu rồi chiếm đoạt số tiền của họ; cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:** Xuất phát từ mối quan hệ từ trước giữa anh Chu Hồng Giang (là chồng của Lệ) với vợ chồng ông Chu Minh Trí, bà Lâm Thị Tính từ khi anh Giang còn làm ăn ở Cộng hòa Séc. Năm 2011, biết vợ chồng ông Chu Minh Trí, bà Lâm Thị Tính có tiền và muốn đầu tư kinh doanh nên Đỗ Thị L tự giới thiệu mình có nhiều mối quan hệ với các cán bộ cao cấp của Nhà nước, có thể mua được các mã chứng khoán với giá ưu đãi, có lợi nhuận cao.

- Đỗ Thị L vào Internet chọn các mã chứng khoán rồi chỉnh sửa số liệu, gửi vào hòm thư điện tử cho ông Chu Minh Trí xem trước để ông Trí tin tưởng. Từ tháng 12/2012 đến tháng 02/2017, ông Trí đã nhiều lần chuyển tổng cộng là 32.057.440.000 đồng từ tài khoản số 19025817727011 của ông Chu Minh Trí mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt vào tài khoản số 11723183699011 của Đỗ Thị L mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để mua các mã chứng khoán dài hạn và ngắn hạn; cụ thể:

+ Từ ngày 16/12/2012 đến ngày 20/10/2014, ông Chu Minh Trí đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản của ông Trí vào tài khoản của Đỗ Thị L tổng cộng 25.511.440.000 đồng để mua 22 mã cổ phiếu dài hạn.

+ Từ ngày 02/7/2015 đến ngày 14/02/2017, ông Trí đã 10 lần sử dụng tài khoản trên để chuyển tổng 6.546.000.000 đồng cho Lệ để đầu tư 18 mã cổ phiếu ngắn hạn.

Sau khi nhận tiền, Đỗ Thị L không mua các mã chứng khoán như hứa hẹn mà sử dụng để chi tiêu cá nhân. Để tạo lòng tin cho ông Trí, Lệ đã làm giả các bản báo cáo hạch toán hàng kỳ về số lượng mã cổ phiếu, số tiền mua, lịch chia cổ tức của từng mã cổ phiếu rồi chuyển vào hòm thư điện tử cho ông Trí xem; Lệ cũng nhiều lần chuyển vào tài khoản của ông Trí một khoản tiền và nói dối là

tiền lãi của các mã chứng khoán đã đầu tư. Vì vậy, ông Trí không nghi ngờ gì, tin tưởng việc đầu tư là đúng đắn, hiệu quả và tiếp tục chuyển tiền cho Lệ để đầu tư.

- Đỗ Thị L nói dối ông Chu Minh Trí rằng nếu góp vốn đầu tư để trở thành thành viên của các công ty lớn như Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam *(Vietfund Captital - nay đổi tên là Vietfund Management)* hoặc Tập đoàn Vingroup thì sẽ có nhiều cơ hội mua được các mã chứng khoán và các dự án bất động sản với giá ưu đãi. Ông Trí đã tin tưởng và chuyển 30.000.000.000 đồng cho Lệ để đầu tư vào hai quỹ Vietfund Captital và Vingroup; cụ thể:

Từ ngày 03/6/2014 đến ngày 23/10/2014, ông Trí đã 07 lần chuyển vào tài khoản của Lệ là 20.000.000.000 đồng để đầu tư vào quỹ Vietfund Capital.

Từ ngày 02/02/2015 đến ngày 02/12/2016, ông Trí đã 06 lần chuyển vào tài khoản của Lệ để đầu tư vào Tập đoàn VinGroup là 10.000.000.000 đồng.

Tháng 6/2016, để tạo niềm tin cho ông Trí, Lệ đã đặt mua các gói du lịch tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ du lịch quốc tế Hoàng Gia Việt Nam cho gia đình ông Trí đi nghỉ dưỡng và lừa dối rằng các gói du lịch này là quà tặng của các công ty dành tặng cho nhà đầu tư.

- Cũng trong năm 2016, Đỗ Thị L rủ ông Chu Minh Trí đầu tư để Lệ mua nhà tại khu căn hộ Vinhomes *(địa chỉ: số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội).* Do không đủ tiền nên ông Trí *(nghe theo sắp đặt của Lệ)* đã làm thủ tục ủy quyền, sang tên Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ của ông Trí *(căn hộ 2008 T5, Khu đô thị TimesCity, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).* Sau khi có được hợp đồng uỷ quyền căn hộ trên, Lệ đem thế chấp tại Ngân hàng Bảo Việt - Chi nhánh Đào Tấn, Hà Nội để vay 3.504.000.000 đồng và chi tiêu hết cho cá nhân.

- Ông Chu Minh Trí còn chuyển vào tài khoản cho Đỗ Thị L 2.318.000.000 đồng để đầu tư góp vốn mua các bất động sản khác tại dự án Park *(phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội),* dự án HBI *(số 203, Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội),* căn hộ cao cấp của Tập đoàn VinGroup *(tại quận Long Biên, Hà Nội)* và dự án TimesCity *(ở Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội).* Sau khi nhận được tiền, Lệ không đầu tư mua nhà như hứa hẹn mà trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Sau đó, Đỗ Thị L nói đã góp tiền đầu tư và ông Chu Minh Trí được đứng tên trong 06 bộ hợp đồng mua bán biệt thự, căn hộ nhà ở các dự án nêu trên; muốn lấy nhanh các hợp đồng thì phải nộp thêm 90.000.000đồng/hợp đồng; ông Trí tin tưởng và đã chuyển thêm cho Lệ 450.000.000 đồng.

- Ngoài ra, Đỗ Thị L còn nhờ ông Chu Minh Trí vay lãi hộ là 8.600.000.000 đồng; ông Trí đã giao tiền cho Lệ và đến nay, Lệ chưa thanh toán trả khoản nợ này.

- Như vậy, từ năm 2012 đến năm 2017, ông Chu Minh Trí đã chuyển 79.690.440.000 đồng vào tài khoản cho Đỗ Thị L để đầu tư mua các mã chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, mua bất động sản, góp vốn vào quỹ VietfundCapital và Tập đoàn VinGroup, trong đó:

+ Chuyển vào số tài khoản 11723183699011 của Lệ mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt tổng cộng 77.216.440.000 đồng.

+ Chuyển vào số tài khoản 170014849256806 của Lệ mở tại Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Ba Đình tổng cộng 2.154.000.000 đồng.

+ Chuyển vào số tài khoản 0451001420936 của Lệ mở tại Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Tây Hà Nội tổng cộng 320.000.000 đồng.

- Để tạo niềm tin cho ông Trí, Đỗ Thị L đã nhiều lần chuyển vào tài khoản cho ông Trí tổng cộng là 24.241.815.125 đồng; cụ thể:

+ Chuyển từ số tài khoản 11723183699011 mở tại Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt của Đỗ Thị L 22.250.315.875 đồng.

+ Chuyển từ số tài khoản 0451001420936 mở tại Vietcombank - Chi nhánh Tây Hà Nội của Đỗ Thị L là 1.600.000.000 đồng.

+ Chuyển từ số tài khoản 11810000097939 mở tại BIDV - Chi nhánh Bắc Hà của Đỗ Thị L là 100.000.000 đồng.

+ Chuyển từ số tài khoản 11001011177983 mở tại Maritime Bank - Chi nhánh Sở Giao dịch của Đỗ Thị L là 238.000.000 đồng.

+ Chuyển từ tài khoản số 0451001420936 mở tại Agribank - Chi nhánh Tây Hà Nội của Đỗ Thị L là 53.500.000 đồng.

- Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và đề nghị Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT cung cấp thông tin về tài khoản giao dịch chứng khoán số 0001015562 của Đỗ Thị L đối với các "Bản sao kê uỷ thác đầu tư chứng khoán" (gồm 40 mã chứng khoán) do Đỗ Thị Lệ tự lập ra và chuyển vào email cho ông Chu Minh Trí.

- Ngày 23/4/2018 và ngày 14/5/2018 của Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT có văn bản xác định: Ngày 27/10/2010, Đỗ Thị L mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 0001015562 (tài khoản lưu ký số 021C024736), hiện vẫn duy trì tại VNDIRECT nhưng không có giao dịch phát sinh. Các mã chứng khoán (40 mã) theo Công văn số 383/PC45-Đ12 ngày 23/4/2018 của cơ quan Công an thành phố Hà Nội cung cấp chỉ có mã chứng khoán HUT có giao dịch vào ngày 02/6/2014: Lệnh gốc "Bán" với số lượng 4.400 cổ phiếu, giá 10.800, giá trị khớp lệnh là 479.520.000 đồng, phí 1.198.800 đồng. Các mã chứng khoán khác trong báo cáo không có giao dịch; hoặc vào ngày nghỉ thứ bẩy, chủ nhật; không có thật và không có giao dịch thực tế tại Công ty chứng khoán.

- Tại Công văn số 146/SGDHN-GSGD ngày 31/5/2018 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xác định: Bà Đỗ Thị L sở hữu 03 tài khoản 021C24736, 105C818868 và 072C113542. Từ ngày 01/01/2011 đến ngày 31/12/2017, mã

chứng khoán HUT được ghi nhận trên hệ thống giao dịch của HNX có phát sinh giao dịch mua - bán cổ phiếu từ ngày 09/02/2012 đến ngày 02/6/2014, số lượng 44.000 cổ phiếu, trị giá khớp lệnh 479.520.000 đồng. Các mã chứng khoán khác trong số 40 mã chứng khoán do cơ quan điều tra đề nghị xác minh không thuộc quản lý của HNX.

- Tại Công văn số 20/SGDHCM-GS ngày 11/5/2018 của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh xác định: Từ năm 2011 đến năm 2017, tài khoản 021C024736 của Đỗ Thị L có giao dịch mã chứng khoán STB vào ngày 05/8/2011 với khối lượng khớp lệnh 10.99 cổ phiếu, giá trị 164.590.000 đồng; 02 tài khoản khác của Đỗ Thị L (105C818868 và 072C113542) không phát sinh giao dịch chứng khoán từ năm 2011 đến hết năm 2017; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh không có các tài liệu liên quan đến việc đầu tư chứng khoán của Đỗ Thị L.

- Tại Công văn số 263/2018/IBSCHN-QTRR ngày 04/5/2018 của Công ty cổ phần chứng khoán IB xác định: Khách hàng Đỗ Thị L - tài khoản 072C113542 đã rút hết tiền và dừng giao dịch tại công ty từ ngày 01/12/2010; Trong giai đoạn từ 2011 đến 2017, khách hàng này không có giao dịch nào phát sinh tại IBSC.

Đỗ Thị L khai nhận: Toàn bộ tiền để mua mã chứng khoán HUT và STB là của cá nhân Lệ đã mua từ trước và không dùng khoản tiền nào của ông Trí để mua chứng khoán.

- Tại Công văn số 352/2018/CV-VINGROUP ngày 09/5/2018, Tập đoàn Vingroup xác định: Qua rà soát kiểm tra các sổ đăng ký sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) quản lý từ năm 2011 đến năm 2017 không tìm thấy bất kỳ thông tin nào về bà Đỗ Thị L và ông Chu Minh Trí trong danh sách cổ đông của Vingroup; không phải là cổ đông tham gia đầu tư góp vốn vào Vingroup, không phải là thành viên của Vingroup.

Đỗ Thị L khai nhận: Toàn bộ số tiền đã nhận của ông Chu Minh Trí, Lệ không sử dụng để đầu tư như thoả thuận mà dùng vào việc trả nợ, chi tiêu cá nhân. Năm 2017, ông Trí cần rút vốn đầu tư nhưng Đỗ Thị L không còn tiền trả lại nên đã thuê đối tượng không quen biết trên mạng internet làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức rồi đưa cho ông Trí, nói là tài sản của ông Trí có được từ việc góp vốn đầu tư.

*** Về việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức:**

Tháng 8/2017, ông Chu Minh Trí cần rút vốn đầu tư nhưng không còn tiền để trả lại ông Trí nên Đỗ Thị L đã thuê đối tượng không quen biết trên mạng internet làm giả 06 bộ hợp đồng mua bán biệt thự, căn hộ nhà ở; 01 giấy xác nhận số dư quỹ đầu tư; 01 hợp đồng chuyển nhượng cổ phần rồi đưa cho ông Trí và nói là tài sản của ông Trí có được từ việc góp vốn đầu tư; bao gồm:

+ 02 Hợp đồng mua bán nhà ở số 38.2017/HĐMB và số 06.2017/HĐMB về việc chuyển nhượng quyền sở hữu căn nhà NV38 diện tích đất 209,6m^2 và căn nhà NV06 diện tích đất 164,3m^2 trong khu Biệt thự Thanh Bình (địa chỉ: số 203 Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, Hà Nội) của Công ty cổ phần HBI đứng tên ông Chu Minh Trí là người mua nhà; kèm theo 02 Biên bản bàn giao nhà ngày 28/8/2017; 04 Phiếu thu tiền tổng trị giá là 35.247.000.000 đồng.

+ 01 Hợp đồng số HS47/HĐMB ngày 15/8/2017 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Sài Đồng về việc ông Chu Minh Trí đứng tên mua căn Biệt thự HS10-51 thuộc Dự án khu đô thị sinh thái Vincom Village tại phường Phúc Lợi, phường Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; kèm theo 05 phiếu thu tiền tổng trị giá 35.000.000.000 đồng.

+ 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số P112804/Times Cty Park Hill ngày 25/8/2017 của Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội về việc ông Chu Minh Trí đứng tên mua căn hộ số 4 tầng 28 Toà nhà Park 11, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; kèm theo 01 phiếu thu tiền ngày 20/9/2017 trị giá 6.009.200.000 đồng.

+ 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số P121207/Times Cty Park Hill ngày 25/8/2017 của Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội về việc ông Chu Minh Trí đứng tên mua căn hộ số 7 tầng 25 Toà nhà Park 11, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; kèm theo 01 phiếu thu tiền ngày 15/9/2017 trị giá 6.048.000.000 đồng.

+ 01 Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số P112507/Times Cty Park Hill ngày 25/8/2017 của Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội về việc ông Trí đứng tên mua căn hộ số 7 tầng 12, Toà nhà Park 12, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; kèm theo 01 phiếu thu tiền ngày 06/9/2017 trị giá 5.200.000.000 đồng.

+ 01 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1005/HĐCN ngày 01/11/2017 bên chuyển nhượng là Công ty TNHH chứng khoán kỹ thương và bên nhận chuyển nhượng là ông Chu Minh Trí về việc mua bán 3.500.000 cổ phần của Tập đoàn Vingroup trị giá hợp đồng là 35.000.000.000 đồng (số tiền đã đặt cọc 3.500.000.000 đồng).

+ 02 "Giấy xác nhận số dư quỹ đầu tư" của Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (Vietfund Captital) về việc xác nhận ông Chu Minh Trí có số dư tiền gửi tại quỹ đến ngày 30/9/2017 và ngày 31/10/2017 là 250.000.000.000 đồng và 50.000.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 5921/KLGĐ-PC54(Đ4) ngày 11/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

1. "Hình dấu tròn "Công ty cổ phần HBI - quận Thanh Xuân - Hà Nội" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A12); Chữ ký đứng tên Nguyễn Hồng Ngọc tại trang 29 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2), mục

“Giám đốc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A3 đến A10) và mục “Bên bàn giao” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A11, A12) với hình dấu tròn “Công ty cổ phần HBI-Q. Thanh Xuân - T.P Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Hồng Ngọc trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu tròn “Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A13 đến A18); Chữ ký đứng tên Nguyễn Việt Quang tại trang 26 trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A13, A17, A18) với hình dấu tròn “Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội”, chữ ký đứng tên Nguyễn Việt Quang trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M2, M5) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đứng tên Bùi Thị Hà, Trần Thanh Tâm trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A16, A17, A18) với chữ ký đứng tên Bùi Thị Hà, Trần Thanh Tâm trên các mẫu so sánh tương ứng (Ký hiệu M3, M4) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

4. Hình dấu tròn “Công ty cổ phần phát triển đô thị Sài Đồng” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A19 đến A24); Chữ ký đứng tên Trần Hoài An tại các trang 12, 15, 16 trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A19), mục “Giám đốc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A20 đến A24) với hình dấu tròn “Công ty cổ phần phát triển đô thị Sài Đồng”, chữ ký đứng tên Trần Hoài An trên mẫu so sánh (Ký hiệu M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu tròn “Công ty trách nhiệm hữu hạn chứng khoán Kỹ Thương”, hình dấu chức danh “Phó tổng giám đốc - Nhâm Hà Hải” và chữ ký đứng tên Nhâm Hà Hải trên mẫu cần giám định *(Ký hiệu A25)* với hình tròn “Công ty trách nhiệm hữu hạn chứng khoán Kỹ Thương”, hình dấu chức danh “Phó tổng giám đốc- Nhâm Hà Hải” và chữ ký đứng tên Nhâm Hà Hải trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M7 đến M11) không phải do cùng một con dấu đóng ra và không phải là chữ do cùng một người ký ra.

6. Hình dấu tròn “Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam”, hình dấu chức danh “Tổng giám đốc - Trần Thanh Tâm” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A26) với hình tròn “Công ty trách nhiệm hữu hạn chứng khoán Kỹ thương”, hình dấu chức danh “Tổng giám đốc - Trần Thanh Tân” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M12) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

7. Các chi tiết in logo VFM trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A26) với các chi tiết in logo VFM trên mẫu so sánh (Ký hiệu M13) là không phải do cùng các bản in tương ứng in ra.

8. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Chu Minh Trí trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A24) với chữ ký đứng tên Chu Minh Trí và chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A28, A29, A30) là chữ do cùng một người ký và viết ra.

9. Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Thị L dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A31, A32, A33) với chữ viết, chữ ký đứng tên Đỗ Thị L trên mẫu so sánh (Ký hiệu M14) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

10. Không đủ cơ sở kết luận người ký ra các chữ ký trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M15 đến M18) ký ra các chữ tại các mục "Thủ quỹ", "Người lập phiếu", "Kế toán trưởng" trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A3 đến A10, A16 đến A18) hay không.

Đỗ Thị L đã khai nhận phương thức làm giả các con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức như sau: Lệ lên mạng internet, vào trang web "cafef.vn" tải xuống các mẫu Hợp đồng mua bán, con dấu tròn, các chức danh, chữ ký của Lãnh đạo các công ty sau đó chỉnh sửa lại nội dung của từng hợp đồng; để trống thông tin bên bán và điền sẵn thông tin bên mua là Chu Minh Trí (sinh năm 1956; đăng ký hộ khẩu thường trú tại P2008 toà T05, khu đô thị Times City, phường Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội).

Đỗ Thị L tiếp tục vào trang "cafef.vn" tìm kiếm tên các công ty, sau đó tải "Báo cáo tài chính" (gồm có hồ sơ công ty, con dấu, chữ ký,…) về máy tính cá nhân rồi gửi vào email: photongocminh@gmail.com của chị Trịnh Ngọc Lan để nhờ chị Lan căn chỉnh lại thành văn bản hoàn chỉnh rồi chuyển lại bản sửa vào email cho Lệ.

Sau đó, Lệ gửi các mẫu dấu tròn, mẫu chữ ký, mẫu dấu chức danh cho một đối tượng không quen biết có email: anhvangiayto@gmail.com hoặc lamgiaytovn@gmail.com để thuê scan lại mẫu dấu tròn, mẫu chữ ký, mẫu dấu chức danh vào trong nội dung các quyển Hợp đồng mua bán nhà và các Phiếu thu tiền kèm theo (thành các tài liệu có đóng con dấu đỏ); sau đó, đối tượng này gửi xe ôm mang đến và Lệ trả cho mỗi hợp đồng là 3.000.000 đồng. Sau khi có các giấy tờ và tài liệu giả (có đóng dấu đỏ), Lệ trực tiếp ký giả mạo vào mục "Giám đốc, Kế toán trưởng, Người nộp tiền, Người lập phiếu, Thủ quỹ" trong các phiếu thu đi kèm 06 bộ Hợp đồng nêu trên.

Đối với 02 "Giấy xác nhận số dư quỹ" Vietfund Captital trị giá 300.000.000.000 đồng; 01 Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 1005/HĐCN mua cổ phần của Tập đoàn Vingroup trị giá hợp đồng là 35.000.000.000 đồng, Lệ cũng thuê đối tượng trên mạng internet làm giả với phương thức như trên.

- Đại diện hợp pháp của các pháp nhân *(bị sử dụng danh nghĩa để làm giả con dấu, tài liệu)* là Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ Thương, Công ty cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội (nay là Công ty cổ phần VINHOMES), Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM), Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng và Công ty cổ phần HBI, đều đề nghị nghị xử lý Đỗ Thị L theo quy định của pháp luật; các pháp nhân này không có thiệt hại và không có yêu cầu gì về dân sự.

- Đỗ Thị L đã sử dụng số tiền chiếm đoạt của ông Chu Minh Trí cụ thể như sau: Từ năm 2011 đến cuối năm 2017, Đỗ Thị L sử dụng số tài khoản 11723183699011 mở tại Ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để nhận tiền của ông Trí và những người khác tổng cộng (theo bản lưu sao kê từ ngày 06/01/2011 đến ngày 31/12/2017) là 345.985.082.627 đồng. Lệ đã chuyển khoản trả nợ vào tài khoản của nhiều người khác và rút tiền mặt chi tiêu cá nhân tổng cộng là 345.657.746.368 đồng. Số dư cuối kỳ đến ngày 31/12/2017 còn lại trong tài khoản là 593.455 đồng.

Trong đó, Lệ đã chuyển khoản cho 16 người là 41.515.393.883 đồng để trả nợ tiền vay và thanh toán tiền chi tiêu cá nhân cụ thể như sau:

+ Đỗ Thị L đã chuyển cho chị Đỗ Thị Hoa (chị ruột của Lệ; sinh năm 1979; địa chỉ: số 923, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội) tại 38 bút toán với tổng số tiền là 3.756.000.000 đồng để nhờ chị Hoa thanh toán tiền chi tiêu cá nhân cho Lệ và trả nợ chị Hoa.

+ Đỗ Thị L đã chuyển tiền cho anh Chu Hồng Giang (chồng Lệ) tại 06 bút toán là 965.020.000 đồng để sử dụng chi tiêu sinh hoạt gia đình.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho chị Đỗ Thị Thu Hồng (chị em họ; sinh năm 1982; địa chỉ: chung cư VNT Tower, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội) tại 06 bút toán tổng cộng 593.000.000 đồng để trả tiền nợ chị Hồng.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho anh Ngô Văn Hiếu (sinh năm 1991; địa chỉ: số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, Tây Hồ, Hà Nội) và ông Ngô Văn Trang (sinh năm 1960, địa chỉ: xã Yên Tiến, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; là bố của anh Hiếu), tại 08 bút toán với tổng số tiền 2.895.000.000 đồng để thanh toán cho những khoản Lệ vay nợ của ông Trang; hiện tại, Lệ vẫn còn nợ ông Trang khoảng 16.000.000.000 đồng.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho anh Phạm Ngọc Thái (sinh năm 1968) và chị Nguyễn Thị Lan Hương (sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Tập thể Đá Hoa, An Dương, phường Yên Phụ, quận T, Hà Nội), tại 08 bút toán tổng cộng 18.612.000.000 đồng để thanh toán tiền nợ cho anh Thái và chị Hương.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho chị Nguyễn Thị Thu Lệ (sinh năm 1984; địa chỉ: phường Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội), tại 05 bút toán tổng cộng 725.000.000 đồng để thanh toán các khoản vay cá nhân của chị Thu Lệ.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho Nguyễn Thị Yến Thanh (sinh năm 1988; địa chỉ: số 202, đường Hoàng Hoa Thám, phường T, Tây Hồ, Hà Nội), tại 06 bút toán tổng cộng 846.950.000 đồng để thanh toán các khoản vay cá nhân của chị Thanh.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho anh Nguyễn Văn Vũ (sinh năm 1967; địa chỉ: phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội), tại 03 bút toán tổng cộng 433.683.883 đồng để thanh toán tiền xây dựng nhà thờ của gia đình Lệ (tại thôn Vân Gia, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Hà Nội).

+ Đỗ Thị L đã chuyển tiền cho anh Chu Hoàng Thân (sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Vân Gia, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Hà Nội), tại 10 bút toán tổng cộng 913.000.000 đồng để thanh toán tiền xây dựng nhà thờ của gia đình Lệ (tại thôn Vân Gia, Trung Hưng, Sơn Tây, Hà Nội).

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho anh Phạm Nguyên Dũng (sinh năm 1986, địa chỉ: phố Thái Phiên, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), tại 11 bút toán tổng cộng 570.660.000 đồng để thanh toán tiền nhờ anh Dũng mua hộ đồ và trả tiền vay nợ cá nhân.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho anh Trần Mai Sơn (sinh năm 1973; địa chỉ: số 117, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội), tại 05 bút toán tổng cộng 2.133.640.000 đồng để trả tiền vay nợ của anh Sơn.

+ Đỗ Thị L chuyển khoản cho chị Triệu Thị Lan (sinh năm 1965; địa chỉ: Đông Các, quận Đống Đa, Hà Nội; không rõ nhân thân), tại 02 bút toán tổng cộng 1.700.000.000 đồng để thanh toán trả nợ cho chị Lan tiền góp vốn đầu tư.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho chị Vũ Thị Bích Thu (sinh năm 1968; địa chỉ: số 839, đường Cách Mạng Tháng Tám, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh; chị họ của Lệ), tại 12 bút toán tổng cộng 3.348.440.000 đồng để thanh toán tiền chị Thu góp vốn cho Lệ đầu tư và Lệ trả nợ cá nhân.

+ Đỗ Thị L đã chuyển khoản cho ông Phùng Chu Cường (bị hại trong cùng vụ án) là 3.668.000.000 đồng (hiện nay, Lệ còn chiếm đoạt của ông Cường là 16.592.000.000 đồng).

- Cuối năm 2017, ông Chu Minh Trí cần tiền nên đã đem các bộ Hợp đồng mua bán nhà đất nêu trên đi làm thủ tục thế chấp và chuyển nhượng thì phát hiện cả 06 bộ Hợp đồng mua bán nhà đất, 02 giấy xác nhận số dư quỹ đầu tư và 01 giấy chuyển nhượng cổ phần nêu trên đều là con dấu, tài liệu giả. Ông Trí uất ức, trầm cảm, tự tử và chết ngày 18/01/2018 tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Ngày 12/3/2018, bà Lâm Thị Tính (vợ ông Chu Minh Trí) gửi Đơn tố cáo Đỗ Thị L đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Chu Minh Trí và bà Lâm Thị Tính; bao gồm:

+ Số tiền ông Trí chuyển khoản cho Lệ là 79.690.440.000 đồng; số tiền Lệ đã trả cho ông Trí qua chuyển khoản trả là 24.241.815.875 đồng. Tổng số tiền Lệ đã chiếm đoạt thông qua chuyển khoản là 55.448.624.125 đồng (1).

+ Căn hộ P2008-T5, khu đô thị Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trị giá là 3.504.000.000 đồng để đem đi thế chấp vay tiền ngân hàng (2).

+ Số tiền 450.000.000 đồng để lấy nhanh 06 bộ Hợp đồng mua căn hộ nhà đất mà Lệ làm giả hồ sơ mua bán nhà (3).

Tổng trị giá tài sản do Lệ chiếm đoạt của vợ chồng ông Trí, bà Tính (1+2+3) là 59.402.624.125 đồng.

Số tiền do Đỗ Thị L nhờ ông Trí vay hộ *(cả gốc lẫn lãi)* tổng cộng là 8.600.000.000 đồng. Tại giấy khất nợ ngày 27/11/2017, Lệ hẹn chậm nhất là đến ngày 20/12/2017 sẽ trả nhưng đến nay, Lệ vẫn chưa trả.

Đỗ Thị L đã trả lại cho ông Chu Minh Trí là 450.000.000 đồng; sau khi ông Trí chết, Lệ trả lại bà Lâm Thị Tính là 5.200.000.000 đồng, 01 Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ P2008 (trị giá 3.504.000.000 đồng); tổng trị giá khắc phục hậu quả là 9.154.000.000 đồng; Lệ còn chiếm đoạt của vợ chồng bà Tính là 50.248.624.125 đồng, còn nợ tiền vay mượn dân sự là 8.600.000.000 đồng. Bà Lâm Thị Tính yêu cầu Lệ bồi thường là 58.848.624.125 đồng.

***Cơ quan điều tra thu giữ của bà Lâm Thị Tính**:* 06 hợp đồng mua bán nhà; 02 biên bản giao nhà; 16 tờ phiếu thu; 01 hợp đồng chuyển nhượng; 02 giấy xác nhận số dư quỹ đầu tư; 01 USB ghi âm cuộc nói chuyện và 01 điện thoại Iphone6 số Imei 358367066655300. Chiếc điện thoại Iphone 6 này là tài sản của ông Chu Minh Trí có chứa các nội dung nhắn tin qua tài khoản Zalo và Facebook giữa ông Trí và Lệ; Cơ quan điều tra đã in sao dữ liệu nêu trên và trao trả điện thoại cho bà Tính.

***Cơ quan điều tra đã thu giữ của Đỗ Thị L**:*

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE855881, thửa đất số 43, tờ bản đồ số 03, diện tích 90m^2 (tại thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) đứng tên Đỗ Thị L và Chu Hồng Giang do UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/7/2011, là tài sản chung do vợ chồng Lệ và Giang mua năm 2011; trên thửa đất không có tài sản gắn liền với đất;

Kết quả xác minh xác định: Chủ sử dụng đất là Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L; hiện chưa đăng ký chuyển đổi chủ sử dụng, không cầm cố và không thế chấp, đất không có tranh chấp. Ngày 24/6/2020, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh kê biên tài sản số 01 đối với thửa đất số 43, tờ bản đồ số 03 (thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) nêu trên.

- 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (số BA 453764 và số BA 453765) của 02 thửa đất số 228 (1) diện tích 341m^2 và thửa 228, diện tích 323m^2, tờ bản đồ số 11 (thôn Vân Gia, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Hà Nội) cùng đứng tên Chu Hồng Giang; trước đây là tài sản của ông Chu Văn Cần (bố anh Giang) để lại. Trên đất, Lệ có sử dụng 7.000.000.000 đồng (chiếm đoạt của ông Trí) để xây dựng 01 nhà thờ, 01 nhà ở, 01 nhà bếp và tường bao quanh.

Kết quả điều tra xác định: Năm 2007, ông Chu Văn Cần và bà Ngô Thị Ngọc Bích (bố, mẹ anh Chu Hồng Giang) được UBND thị xã Sơn Tây cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AG484631-Thửa đất số 228, tờ bản đồ số 11, diện tích là 664m^2, trong đó đất ở là 300m^2, đất trồng cây lâu năm là 364m^2). Năm 2010, ông Cần, bà Ngọc đã chia tách thửa đất trên làm 02 thửa và tặng cho anh Chu Văn Quân diện tích

323m^2, anh Chu Hồng Giang diện tích 34lm^2. Trên diện tích đất 664m^2 nêu trên có xây 01 nhà thờ, nhưng không có ai thường xuyên ăn, ở sinh hoạt, đất không có tranh chấp.

+ Xác minh ngày 09/6/2020 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND thị xã Sơn Tây xác định:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA453764, ngày 09/02/2010, do UBND thị xã Sơn Tây cấp cho anh Chu Hồng Giang là chủ sử dụng thửa đất số 228 (1), tờ bản đồ số 11, địa chỉ Vân Gia, Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, diện tích sử dụng 34lm^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm. Trên thửa đất chưa có chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở, công trình xây dựng khác, rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA453765, ngày 09/02/2010, do UBND thị xã Sơn Tây cấp cho anh Chu Văn Quân là chủ sử dụng thửa đất số 228, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Vân Gia, Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, Hà Nội, diện tích sử dụng 323m^2, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm. Trên thửa đất chưa có chứng nhận quyền sở hữu đối với nhà ở, công trình xây dựng khác, rừng sản xuất là rừng trồng, cây lâu năm. Ngày 24/6/2015, anh Chu Văn Quân đã tặng quyền sử dụng đất thửa đất số 228, tờ bản đồ số 11, diện tích 323m^2 cho anh Chu Hồng Giang, theo hồ sơ số TH000008.TA.VP. Tại thời điểm xác minh, chủ sử dụng đất là anh Chu Hồng Giang, không phát sinh giao dịch gì mới.

+ Vì vậy, đối với 02 thửa đất số 228 và 228 (1), có tổng diện tích 664m^2 nêu trên có nguồn gốc là của ông Chu Văn Cần, bà Ngô Thị Ngọc Bích và anh Chu Văn Quân tặng cho anh Chu Hồng Giang đứng tên chủ sử dụng với mục đích để xây dựng nhà thờ. Do đó không có căn cứ để kê biên tài sản đối với nhà đất trên.

- 01 hợp đồng cho thuê Kiốt tầng 1 nhà Chung cư CT5 vị trí số 25 (địa chỉ: Lô M, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) do Đỗ Thị L ký hợp đồng với Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 năm 2010 với giá là 1.646.000.000 đồng, thời hạn 50 năm từ ngày thông báo bàn giao; Lệ mới nộp là 987.600.000 đồng, còn thiếu 658.400.000 đồng nên chưa được bàn giao Kiốt.

Xác minh tại Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 xác định: Ngày 10/4/2010, Đỗ Thị L đã ký hợp đồng với Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 thuê Kiốt tầng 1 Chung cư CT5 vị trí 25 (tại lô M, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội), giá trị hợp đồng là 1.646.000.000 đồng. Đỗ Thị L mới nộp được 987.600.000 đồng, còn thiếu 658.400.000 đồng và đến nay chưa được bàn giao Kiốt. Tại thời điểm xác minh, Kiốt số 25 vẫn thuộc quyền quản lý của Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1, chưa bàn giao, chưa làm thủ tục thanh lý hợp đồng. Do đó không có căn cứ để kê biên đối với Kiốt này.

- Về nhà đất tại địa chỉ nơi Đỗ Thị L cư trú (số 208 Hoàng Hoa Thám,

phường T, quận T, Hà Nội):

+ Xác minh tại UBND phường T, quận T, Hà Nội: Tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, Hà Nội, diện tích đất ở là 77,59m^2, trên đất có nhà ở diện tích 64,4m^2. Chủ sử dụng đất và nhà là bà Ngô Thị Ngọc Bích và ông Chu Văn Cần (là bố mẹ chồng của Lệ) theo Hồ sơ cấp giấy chứng nhận lần đầu hiện đang lưu giữ tại UBND phường T. Hiện việc đăng ký biến động sau khi cấp giấy lần đầu, UBND phường T chưa được cập nhật thông tin. Tình trạng đất và nhà ở hiện UBND phường T chưa nhận được đơn thư khiếu kiện tại địa chỉ trên.

+ Xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Tây Hồ, thể hiện: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 10103030103 ngày 16/8/2000 của UBND thành phố Hà Nội cấp cho bà Ngô Thị Ngọc Bích và ông Chu Văn Cần, tại thửa đất số 147, tờ bản đồ số 39, địa chỉ số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, Hà Nội. Ngày 12/01/2015, bà Ngô Thị Ngọc Bích và ông Chu Văn Cần đã lập Hợp đồng cho tặng Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên cho anh Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L theo Hợp đồng công chứng số 0184.2015/HĐTC của Văn phòng công chứng Đông Đô. Ngày 27/01/2015, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Phòng Tài nguyên và Môi trường quận T đã đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nêu trên đứng tên Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L.

Ngày 19/11/2015, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Tây Hồ lập đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giữa Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở Giao dịch, theo Hợp đồng số 1349.2015/HĐTC của Văn phòng công chứng An Nhất Nam lập ngày 18/11/2015. Tại thời điểm xác minh, trên bản lưu của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 10103030103 chưa xóa thế chấp với Ngân hàng Bảo Việt.

+ Xác minh tại Ngân hàng Bảo Việt: Hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số 10103030103 đối với nhà đất tại địa chỉ số 208 Hoàng Hoa Thám, phường T, quận T, Hà Nội do Ngân hàng Bảo Việt quản lý theo Hợp đồng thế chấp số 1349.2015/HĐTC ngày 18/11/2015 giữa Đỗ Thị L và Chu Hồng Giang với Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở Giao dịch. Tính đến ngày 03/6/2020, Đỗ Thị L và Chu Hồng Giang đang nợ Ngân hàng Bảo Việt tổng số tiền cả gốc và lãi quá hạn là 3.582.685.355 đồng (gốc 2.684.654.194 đồng, lãi 898.031.161 đồng).

+ Ngày 25/8/2020, Cơ quan điều tra đã ban hành Thông báo số 507/PC02-Đ3 gửi đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh quận T; UBND phường Thuỵ Khuê và Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Sở giao dịch biết để phối hợp khi ngân hàng thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp đối với nhà đất nêu trên.

- Về các cổ phiếu, trái phiếu thuộc quyền sở hữu của Đỗ Thị L:

+ Xác minh tại Công ty cổ phần chứng khoán VNDirect xác định tài khoản giao dịch số 021C024736 (số tài khoản 0001015562) của Đỗ Thị L tại thời điểm ngày 13/6/2020 hiện có 167 cổ phiếu ACB, 10 cổ phiếu ITA, 06 cổ phiếu STB. Tổng trị giá theo thị trường ngày 03/6/2020 là 4.337.115 đồng.

+ Xác minh tại Công ty cổ phần chứng khoán Kỹ thương xác định tài khoản số 105C818868 của Đồ Thị Lệ tại thời điểm ngày 08/6/2020, bản in sao kê tài khoản đầu tư của khách hàng thì số dư tiền và chứng khoán đều bằng không.

- Về việc Đỗ Thị L chuyển khoản cho 16 người: Chị Đỗ Thị Hoa, anh Chu Hồng Giang, chị Đỗ Thị Thu Hồng, anh Ngô Văn Hiếu, ông Ngô Văn Trang, anh Phạm Ngọc Thái, chị Nguyễn Thị Lan Hương, chị Nguyễn Thị Thu Lệ, chị Nguyễn Thị Yến Thanh, anh Nguyễn Văn Vũ, anh Phạm Nguyên Dũng, ông Phùng Chu Cường, anh Trần Mai Sơn, chị Triệu Thị Lan, chị Vũ Thị Bích Thu và anh Chu Hoàng Thân: Kết quả điều tra xác định khi nhận tiền do Lệ chuyển trả, thanh toán tiền chi tiêu cá nhân thì những người này không biết là tiền do Lệ phạm tội mà có; trước đó, những người này cũng đã nhiều lần chuyển khoản cho Lệ vay hoặc để góp vốn đầu tư làm ăn với Lệ. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ thu hồi tài sản và xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 16 người nêu trên.

**** Vụ thứ hai:*** Ông Phùng Chu Phương và ông Phùng Chu Cường đều là em họ của Chu Hồng Giang (chồng của Lệ) và cùng làm trong lĩnh vực xây dựng tại thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016, khi gặp ông Cường, Lệ giới thiệu đang làm nghề Kiểm toán, có nhiều mối quan hệ trong kinh doanh và biết nhiều dự án bất động sản có thể mua với giá ưu đãi, đầu tư bán lấy lãi cao nên ông Cường tin tưởng và muốn hợp tác đầu tư. Lệ rủ ông Cường góp vốn đầu tư vào các dự án bất động sản như: Dự án Vườn Cam (tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội); Dự án Imperia Garden (tại quận Thanh Xuân, Hà Nội); Dự án Hà Đô Centrosa (ở quận 10, thành phố Hồ Chí Minh); Dự án Vinhome Gadenia (ở quận Nam Từ Liêm, Hà Nội) và mua cổ phần của các Công ty Vinamilk, Masan. Ông Cường tin tưởng và rủ ông Phương cùng đầu tư và ông Phương nhận lời. Lệ lên mạng internet và làm giả các hợp đồng góp vốn, hợp đồng kinh tế (thể hiện việc Lệ góp vốn vào các dự án trên) rồi scan ảnh, gửi cho ông Cường xem.

Từ ngày 10/7/2016 đến ngày 30/12/2016, ông Phùng Chu Cường đã nhiều lần chuyển khoản qua Ngân hàng Techcombank cho Đỗ Thị L tổng cộng là 19.160.000.000 đồng vào số tài khoản 11723183699011 của Lệ, cụ thể: Ngày 15/9/2016 chuyển 686.000.000 đồng; Ngày 27/10/2016 chuyển 968.000.000 đồng; Ngày 28/10/2016 chuyển 1.968.000.000 đồng; Ngày 01/11/2016 chuyển 1.000.000.000 đồng; Ngày 03/11/2016 chuyển 3.000.000.000 đồng; Ngày 11/11/2016 chuyển 3.318.000.000 đồng; Ngày 05/12/2016 chuyển 686.000.000 đồng; Ngày 28/12/2016 chuyển 798.000.000 đồng; Ngày 13/12/2016 chuyển

2.686.000.000 đồng; Ngày 14/12/2016 chuyển 2.564.000.000 đồng; Ngày 12/01/2017 chuyển 268.000.000 đồng; Ngày 12/01/2017 chuyển 968.000.000 đồng; Ngày 23/2/2017 chuyển 27.000.000 đồng; Ngày 01/03/2017 chuyển 165.000.000 đồng; Tháng 4/2017 chuyển 650.000.000 đồng.

Trong năm 2016, Công ty TNHH Xây dựng Phùng Hưng (do ông Phùng Chu Phương là đại diện theo pháp luật) thông qua ông Cường, đã chuyển cho Lệ tổng cộng là 8.649.000.000 đồng: Ngày 10/7/2016 chuyển 6.168.000.000 đồng; Ngày 21/10/2016 chuyển 1.468.000.000 đồng; Ngày 22/11/2016 chuyển 653.000.000 đồng; Ngày 30/12/2016 chuyển 360.000.000 đồng.

Đỗ Thị L hứa hẹn sẽ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Cường và Công ty TNHH Xây dựng Phùng Hưng tại các dự án đã góp vốn đầu tư nhưng sau khi nhận tiền, Lệ không mua bất động sản, cổ phần như đã hứa hẹn mà trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Năm 2017, ông Cường nhiều lần liên lạc để hỏi thì Lệ lấy lý do chủ đầu tư đang vướng mắc thủ tục nên chưa được cấp giấy chứng nhận. Ông Cường đòi rút vốn thì Lệ đã chuyển khoản trả cho ông Cường nhiều lần tổng cộng là 2.568.000.000 đồng.

Tổng cộng Đỗ Thị L đã lừa đảo chiếm đoạt là 27.809.000.000 đồng, đã khắc phục trả lại 2.568.000.000 đồng và còn chiếm đoạt là 25.241.000.000 đồng (bao gồm: Ông Cường là 16.592.000.000 đồng, Công ty Phùng Hưng là 8.649.000.000 đồng).

Về việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức: Cơ quan điều tra còn tiếp nhận Đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Loan (sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Vân Sa, xã Tản Hồng, huyện Ba Vì, Hà Nội) tố cáo Đỗ Thị L và Chu Hồng Giang lừa đảo chiếm đoạt của bà Loan là 16.950.000.000 đồng theo hình thức vay tiền và đặt 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 sổ tiết kiệm trị giá 20.000.000.000 đồng để tín chấp.

+ Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bà Nguyễn Thị Loan: 14 tờ giấy ghi nội dung thống kê số tiền vay, giấy vay tiền, giấy cam kết có chữ ký đứng tên "Đỗ Thị L" và "Chu Hồng Giang"; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM158366 cấp ngày 07/3/2018, nơi cấp: Sở Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội, đối với tài sản là nhà biệt thự tại địa chỉ: LV3-TT4, Khu nhà ở tại 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Hà Nội; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM158362 cấp ngày 7/3/ 2018, nơi cấp: Sở Tài Nguyên và Môi Trường thành phố Hà Nội, đối với tài sản là nhà biệt thự tại địa chỉ: LK25-TT1, Khu nhà ở tại 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Trung, Hà Nội; 01 sổ tiết kiệm số AB 00000045601 của Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh Hoàn Kiếm - Hà Nội đề ngày 16/4/2018, khách hàng: Đỗ Thị L, số tiền: 20.000.000.000 đồng.

+ Tại Kết luận giám định số 6468/C09-P5 ngày 20/11/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"5.1. Chữ viết nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Thị L trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A8 (trừ các chữ "+Cô Lê Thị Lộc" tại dòng chữ viết thứ 4 tính từ trên xuống và chữ "Triệu" tại dòng chữ viết thứ 11 tính từ trên xuống, trên mẫu cần giám định ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị L trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký, viết ra.

5.2. Chữ ký, chữ viết đứng tên Chu Hồng Giang tại trang thứ 2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A7; chữ ký, chữ viết đứng tên Chu Hồng Giang và các dòng chữ viết từ thứ 2 đến thứ 5 tính từ dưới lên tại trang thứ 2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A8; chữ ký, chữ viết đứng tên Chu Hồng Giang và các dòng chữ viết từ thứ 3 đến thứ 7 tính từ dưới lên tại trang thứ 2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A9 so với chữ ký, chữ viết của Chu Hồng Giang trên các mẫu so sánh ký hiệu M2, M3 do cùng một người ký, viết ra".

Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM158366 và CM158362 cùng đứng tên Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L. Tại Công văn số 8043 ngày 28/8/2019 Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cung cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường không cấp 02 giấy chứng nhận nêu trên cho ông Chu Hồng Giang và bà Đỗ Thị L.

Về phôi giấy chứng nhận và việc cấp giấy chứng nhận tại 02 địa chỉ nhà đất trên: Ngày 07/3/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp Giấy chứng nhận số CM158362, số vào sổ cấp GCN 10404 cho ông Đồng Văn Sở và bà Phạm Thị Lan tại địa chỉ nhà đất: LK25-TT1, khu nhà ở tại 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Cùng ngày 07/3/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội cấp Giấy chứng nhận số CM 158366, số vào sổ cấp GCN: 10408 cho ông Hà Minh Hiệp và bà Nguyễn Thị Thu Hường tại địa chỉ nhà đất: LV3-TT4, khu nhà ở tại 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối với 01 sổ tiết kiệm số AB 00000045601 của Agribank Chi nhánh Hoàn Kiếm, Hà Nội đề ngày 16/4/2018, khách hàng: Đỗ Thị L, số tiền: 20.000.000.000 đồng. Tại Công văn số 1358 ngày 22/8/2019, Agribank - Chi nhánh Hoàn Kiếm cung cấp: Tại thời điểm ngày 16/4/2018, ngân hàng không cấp Sổ tiết kiệm số AB 00000045601 cho khách hàng có tên Đỗ Thị L, địa chỉ: 208 Hoàng Hoa Thám, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội…, mã khách hàng: 8810-180331602, số tài khoản: 8810683053514, gửi số tiền: 20.000.000.000VNĐ *(hai mươi tỷ đồng);* Khẳng định người đứng đầu và đại diện theo pháp luật là Giám đốc Giang Trọng Tú chứ không có ai tên Giang Trọng Tư là Giám đốc. Theo danh sách định biên tại Chi nhánh không có ai tên là Hoàng Thị Minh Nguyệt làm việc tại Agribank Chi nhánh Hoàn Kiếm.

+ Đỗ Thị L khai 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ tiết kiệm trên do Lệ đặt 01 đối tượng trên mạng internet để làm giả, phương thức Lệ làm

giả giống như Lệ làm giả 06 quyển hợp đồng mua bán căn hộ, 02 giấy xác nhận số dư quỹ và 01 hợp đồng chuyển nhượng để lừa đảo ông Chu Minh Trí như trên. Lệ làm giả 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ tiết kiệm trên để bà Loan tin tưởng và cho Lệ vay tiền nhưng bà Loan phát hiện các giấy tờ là giả nên không cho Lệ vay tiền.

Như vậy, Đỗ Thị L đã làm giả 03 loại con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; bao gồm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ tiết kiệm và giao cho bà Nguyễn Thị Loan.

+ Đỗ Thị L khai vay nợ bà Loan khoảng 2.300.000.000 đồng và việc vay nợ có tính lãi suất. Anh Chu Hồng Giang khai không tham gia vào việc vay tiền của bà Loan, chỉ tham gia ký vào giấy vay tiền do Lệ và bà Loan yêu cầu. Ông Đỗ Đức Hợp và bà Lê Thị Lộc (bố, mẹ của Lệ) khai nhận: Ông Hợp và bà Loan có đứng ra ký vào giấy vay tiền do bà Loan yêu cầu nhưng không biết cụ thể Lệ vay bà Loan bao nhiêu tiền, không chứng kiến việc giao nhận tiền. Bà Loan khai Lệ vay của bà Loan 16.950.000.000 đồng và không tính lãi. Cơ quan điều tra nhiều lần mời bà Loan đến làm việc nhưng bà Loan không đến làm việc nên không đủ căn cứ xử lý đối với Đỗ Thị L và Chu Hồng Giang về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo nội dung Đơn tố cáo của bà Loan trong vụ án này.

Đối với các đối tượng khác:

- *Đối với Chu Tùng Điệp (lái xe ô tô được Đỗ Thị L thuê):* Kết quả điều tra xác định: Khi chở Lệ đi rút tiền và nhận tiền thì Điệp không biết Lệ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lệ không bàn bạc gì với Lệ. Hành vi của Chu Tùng Điệp không đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hoặc "Không tố giác tội phạm" hoặc "Che giấu tội phạm" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- *Đối với Chu Hồng Giang (chồng của Đỗ Thị L):* Kết quả điều tra xác định: Quá trình Lệ lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả các loại giấy tờ, tài liệu thì Chu Hồng Giang không biết, không bàn bạc và không giúp sức cho Đỗ Thị Lệ; hành vi của Chu Hồng Giang không cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" hoặc "Không tố giác tội phạm" hoặc "Che giấu tội phạm" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; cáo trạng không truy tố đối vưới Chu Hồng Giang.

- *Đối với Trịnh Ngọc Lan (chủ cửa hàng Photocopy được Lệ thuê sửa và in các tài liệu):* Lan không biết và không bàn bạc với Lệ về việc làm giả các giấy tờ, tài liệu; hành vi của Lan không cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" hoặc tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trịnh Ngọc Lan.

- *Đối với đối tượng được Lệ thuê làm giả (con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức) và đối tượng lái xe Grab (vận chuyển tài liệu giả):* Do Đỗ Thị L không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách tài liệu để điều tra làm rõ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- *Đỗ Thị L còn khai nhận:* Sau khi nhận tiền từ các bị hại và những người khác, Đỗ Thị L đã rút một lượng lớn tiền mặt để giao cho Mai Vũ Minh (sinh năm 1981; nhà ở Vinhomes Long Biên; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Sapa Thale; có trụ sở chính tại CHLB Đức) là 215.000.000.000 đồng; giao cho Hoàng Anh Tuấn (Chủ tịch tập đoàn VMPEC Group) là 100.000.000.000 đồng; giao cho ông Trịnh Văn Biển (sinh năm 1956, có nhà ở khu đô thị Ciputra, Đặng Thai Mai, Tây Hồ, Hà Nội) là 60.000.000.000 đồng để đầu tư bất động sản; nhưng không có giấy biên nhận, không có người chứng kiến và không xác định rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ và xử lý đối với các đối tượng này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2020/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm a và b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị L tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 04 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Thị L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân; thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù là ngày 23/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Thị L.

2. Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đỗ Thị L phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 75.489.624.125 đồng cho các bị hại:

+ Bà Lâm Thị Tính là 50.248.624.125 *(năm mươi tỷ hai trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, một trăm hai mươi lăm)* đồng.

+ Ông Phùng Chu Cường là 16.592.000.000 *(mười sáu tỷ năm trăm chín mươi hai triệu)* đồng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng Phùng Hưng là 8.649.000.000 *(tám tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu)* đồng.

- Dành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho bị hại Lâm Thị Tính đối với bị cáo Đỗ Thị L về khoản 8.600.000.000 đồng vay nợ dân sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ các điểm a và b khoản 3 Điều 106, Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/PC02-Đ3 ngày 24/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội về: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 43, tờ bản đồ số 03 (thôn Đa Tiện, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đỗ Thị L.

- Tiếp tục tạm giữ và giao cho Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo thẩm quyền đối với: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE855881, đứng tên Chu Hồng Giang và Đỗ Thị L (do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/7/2011) và 01 hợp đồng cho thuê Ki ốt tầng 1 nhà Chung cư CT5 vị trí số 25 (địa chỉ: Lô M, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội), gồm 10 trang, được ký giữa Đỗ Thị L và Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đỗ Thị L.

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị L đối với 01 điện thoại Iphone màu vàng (Imei 357274094798857, đã qua sử dụng và không kiểm tra được chất lượng máy) nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ của bị cáo về thi hành án dân sự.

- Trả lại anh Chu Hồng Giang đối với: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA453764, đứng tên Chu Hồng Giang, do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 09/02/2010 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA453765, đứng tên Chu Văn Quân, do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 10/4/2010.

(Các vật chứng và giấy tờ nêu trên đã chuyển đến Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020).

- Yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Bảo Việt phải thông báo, phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự và các Cơ quan chức năng khi xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng tín dụng số 390/2015/HĐTD2/BVB017 ngày 23/11/2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt- Chi nhánh Sở Giao dịch và Đỗ Thị L *(đối với quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa 147, tờ bản đồ số 39, diện tích đất là 77,59 m^2, diện tích nhà là 64,43m^2- địa chỉ: Số 208, Hoàng*

Hoa Thám, phường Thụy Khê, quận T, thành phố Hà Nội) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đỗ Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2020 bị hại là bà Lâm Thị Tính kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự; Việc tòa án cấp sơ thẩm đã trả lại hai mảnh đất tại thị xã Sơn Tây, Hà Nội cho anh Chu Hồng Giang là không đúng, không đảm bảo trách nhiệm bồi thường của vợ chồng bị cáo đối với bị hại và việc cơ quan điều tra đã làm rõ việc bị cáo Lệ chuyển tiền sau khi chiếm đoạt của ông Trí cho 16 người nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng khi họ có dấu hiệu chiếm giữ tài sản trái phép, dẫn đến không thu hồi được tiền trả cho bị hại là thiếu sót và vi phạm nghiêm trọng tố tụng; đề nghị xem xét trách nhiệm đối với chồng của bị cáo Lệ là Chu Hồng Giang vì có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Thị L tiếp tục thừa nhận hành vi pham tội như bản án sơ thẩm đã xác định và cho rằng số tiền chiếm đoạt của các bị hại thì bị cáo đã kinh doanh thua lỗ hết nay không có khả năng hoàn trả cho các bị hại.

Đại diện cho người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị xem xét trách nhiệm của 16 người đã được Lệ chuyển tiền không có căn cứ đã được cơ quan điều tra làm rõ, đề nghị xem xét trách nhiệm đồng phạm đối với Chu Hồng Giang; đề nghị tiếp tục kê biên hai mảnh đất đứng tên Chu Hồng Giang tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định về tố tụng.

Kháng cáo của người bị hại nằm trong hạn luật định nên cần được chấp nhận để xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản án đã xác định, về phần này không có kháng cáo nên không xét.

Về nội dung kháng cáo của người bị hại cho rằng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm và có vi phạm tố tụng trong việc không đưa 16 người đã được bị cáo Lệ chuyển tiền sau khi chiếm đoạt của bị hại; cần giữ các quyết định phong tỏa tài sản liên quan để đảm bảo thi hành án và phải làm rõ nguồn tiền sau khi bị cáo chiếm đoạt đã đi đâu thì thấy: Bị cáo Đỗ Thị L đã chiếm đoạt của người bị hại là vợ chồng ông Trí, bà Tính đã được xác định tại bản án sơ thẩm còn lại là 59 tỷ đồng, đây là hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị đặc biệt lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tù chung thâm là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với 16 người đã được bị cáo Lệ chuyển số tiền 41 tỷ đồng thì cơ quan điều tra đã điều tra làm rõ nhưng khi nhận tiền Lệ chuyển họ không biết khoản tiền này là do bị cáo Lệ phạm tội mà có, quan hệ giữa họ và bị cáo Lệ là do vay nợ chi tiêu cá nhân hoặc gửi tiền bị cáo đầu tư từ trước nên bị cáo trả lại. Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ việc họ nhận số tiền đó thông qua tài khoản ngân hàng sau khi ông Trí chuyển tiền cho Lệ nhưng không đưa họ váo tham gia tố tụng là có thiếu sót nhưng không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó không có căn cứ xác định họ là đồng phạm với bị cáo Đỗ Thị L hoặc căn cứ để thu hồi khoản tiền này.

Đối với anh Chu Hồng Giang và chị Đỗ Thị Hoa không có căn cứ xác định họ biết Lệ thực hiện hành vi lừa đảo và anh Giang khai xác định không biết Lệ thực hiện lừa đảo số tiền lớn như thế đối với người bị hại nên không có căn cứ xác định anh Chu Hồng Giang, chị Đỗ Thị Hoa là đồng phạm với bị cáo Lệ. Cũng không có căn cứ để làm rõ số tiền sau khi bị cáo chiếm đoạt được đã đi đâu vì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai không nhớ, không biết.

Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại để hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên quan điểm đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án nhằm làm rõ đồng phạm và kê biên tài sản đảm bảo quyền lợi thu hồi tài sản cho người bị hại, vì:

Chị Đỗ Thị Hoa là chị gái của bị cáo thừa nhận bị cáo Lệ chuyển tiền qua tài khoản cho chị Hoa sau khi chiếm đoạt tiền chuyển khoản của ông Trí; đối với những người còn lại đều thừa nhận việc Lệ chuyển tiền cho họ thể hiện rõ qua các bản in sao kê đã được cơ quan điều tra xác định là chính xác. Qua lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/10/2021 bị cáo và anh Chu Hồng Giang đều xác định khoản tiền mà vợ chồng bị cáo đã đầu tư vào xây dựng công trình trên thửa đất do anh Giang đứng tên tại thị xã Sơn Tây là từ 07 đến 12 tỷ đồng; thừa nhận trong năm 2013 và 2015 vợ chồng Lệ, Giang đã chuyển cho anh Chu Hồng Quân 07 tỷ đồng, không nói cho vay hay cho anh Quân, đến nay anh Quân chưa trả lại, nhưng năm 2015 thì anh Quân đã chuyển quyền sử dụng thửa đất còn lại do anh Quân đứng tên tại thị xã Sơn Tây cho anh Chu Hồng Giang. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả lại quyền sử dụng cả hai thửa đất này cho anh Chu Hồng Giang mà không tiếp tục kê biên tài sản này để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của vợ chồng bị cáo Lệ là thiếu sót. Đối với 16 người đã được bị cáo Lệ chuyển số tiền 41 tỷ đồng sau khi chiếm đoạt được của ông Trí thì cơ quan điều tra đã đối chiếu làm rõ và chính họ thừa nhận được bị cáo Lệ chuyển tiền qua tài khoản sau khi ông Trí chuyển tiền cho Lệ nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm cũng không đưa họ vào tham gia tố tụng để làm rõ việc vay nợ hay đầu tư

trước đó để có căn cứ thu hồi lại tài sản họ đã hưởng không có căn cứ cũng là thiếu sót và vi phạm đưa thiếu người tham gia tố tụng tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của người bị hại, có dấu hiệu của việc bỏ lọt hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/10/2021 cả Giang và Lệ đều thừa nhận vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên việc Giang nhiều lần nhận tiền và chuyển tiền vào tài khoản của Lệ là có dấu hiệu đồng phạm. Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại xác định đồng phạm và kê biên tài sản đảm bảo thi hành nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Việc hỏi làm rõ đối với bị cáo Lệ và các tài liệu in sao kê tại ngân hàng về nhận và chuyển tiền mà cơ quan điều tra đã xác định đều được bị cáo xác nhận là chính xác đã được Hội đồng xét xử hỏi làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Qua đó xác định kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và tòa án cấp sơ thẩm đã có thiếu sót nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xác định không còn tài sản gì để bồi thường thêm cho người bị hại. Người bị hại cần liên hệ với cơ quan thi hành án để thi hành các hoản đã kê biên. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, bản án sơ thẩm và xem xét đơn kháng cáo cũng như lời khai của bị cáo; thông qua kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của người bị hại làm trong hạn nên được chấp nhận để xem xét.

Về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì cả bị cáo, người bị hại đều không kháng cáo; không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Chu Hồng Giang vắng mặt nhưng đã được trình bày, tranh luận đầy đủ tại phiên tòa ngày 14/10/2021; anh Chu Hồng Quân vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy xét xử vắng mặt anh Giang, anh Quân và một số người mà Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập nhưng không có kết quả.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người bị hại:

[2.1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thị L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thị L như sau: Từ năm 2011 đến cuối năm 2017, Đỗ Thị L sử dụng số tài khoản 11723183699011 mở tại ngân hàng Techcombank - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt để nhận tiền của ông Chu Minh Trí và những người khác tổng cộng là 345.985.082.627 đồng. Bị cáo Lệ đã chuyển khoản để trả nợ vào tài khoản của nhiều người khác và rút tiền mặt chi tiêu cá nhân tổng cộng là 345.657.746.368 đồng. Cụ thể trong vụ án này ông Chu Minh Trí đã chuyển tiền cho Đỗ Thị L qua tài khoản này số tiền là 79.690.440.000

đồng. Đỗ Thị L đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Phùng Chu Cường và Công ty TNHH xây dựng Phùng Hưng số tiền là 27.809.000.000 đồng. Đối với số tiền chiếm đoạt của ông Trí, sau khi nhận được tiền của ông Trí qua tài khoản ngân hàng nói trên thì bị cáo Lệ đã chuyển khoản cho 16 người là 41.515.393.883 đồng để trả nợ các khoản tiền vay và thanh toán chi tiêu cá nhân (bao gồm: Chị Đỗ Thị Hoa là 3.756.000.000 đồng, anh Chu Hồng Giang là 965.020.000 đồng, chị Đỗ Thị Thu Hồng là 593.000.000 đồng, anh Ngô Văn Hiếu là 2.895.000.000 đồng, anh Phạm Ngọc Thái và chị Nguyễn Thị Lan Hương là 18.612.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thu Lệ là 725.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Yến Thanh là 846.950.000 đồng, anh Nguyễn Văn Vũ là 433.683.883 đồng, anh Chu Hoàng Thân là 913.000.000 đồng, anh Phạm Nguyên Dũng là 570.660.000 đồng, anh Trần Mai Sơn là 2.133.640.000 đồng, chị Triệu Thị Lan là 1.700.000.000 đồng, chị Vũ Thị Bích Thu là 3.348.440.000 đồng và ông Phùng Chu Cường là 3.668.000.000 đồng).

Do đó, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2020/HS-ST ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định xử phạt bị cáo Đỗ Thị L tù chung thân là có căn cứ, đúng quy định.

[2.2] Xét kháng cáo của người bị hại về phần trách nhiệm dân sự và trách nhiệm của anh Chu Hồng Giang cùng những người đã được bị cáo chuyển số tiền đã chiếm đoạt được, thấy:

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chiếu xác định và làm rõ toàn bộ số tiền 41.515.393.883 đồng mà bị cáo Lệ đã chuyển cho 16 người nêu trên đều là số tiền sau khi ông Trí chuyển cho bị cáo Lệ. Tại thời điểm bị cáo Lệ chuyển tiền cho 16 người này thì trong tài khoản của bị cáo không có khoản tiền nào khác. Nhưng tại bản án sơ thẩm nhận định: *"... không có cơ sở xác định số tiền 41.515.393.883 đồng do bị cáo Lệ chuyển khoản nêu trên nằm trong số tiền đã chiếm đoạt của ông Trí, ông Cường hoặc Công ty xây dựng Phùng Hưng. Mặt khác, khi nhận tiền do bị cáo Lệ chuyển trả và thanh toán thì 16 người này không biết là tiền do bị cáo phạm tội mà có; trước đó, những người này cũng đã nhiều lần chuyển khoản cho bị cáo vay hoặc để góp vốn đầu tư làm ăn. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để thu hồi tài sản và xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với 16 người nêu trên. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lâm Thị Tính và đưa 16 người nêu trên tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án"* là không đúng. Vì: bản thân những người này tại cơ quan điều tra đã được đối chiếu và xác nhận đúng các khoản tiền đã nhận từ bị cáo qua tài khoản của Lệ nhận từ ông Trí là đúng và đều không xuất trình được tài liệu để chứng minh việc nhận tiền đó xuất phát từ việc vay nợ cá nhân hoặc gửi tiền đầu tư cho bị cáo từ trước.

Trong tổng số khoản tiền này, nhận thấy:

- Tại lời khai ngày 22/4/2018 anh Chu Văn Quân khai: năm 2011 vợ chồng Đỗ Thi Lệ, Chu Hồng Giang chuyển cho Quân 3,5 tỷ đồng để đi trả nợ;

năm 2013 đưa tiếp cho Quân 3,5 tỷ đồng nữa để đi trả nợ, không nói là cho vay hay cho mà chỉ là giúp đỡ; đến nay anh Quân chưa trả lại cho vợ chồng bị cáo Lệ. Sau khi nhận số tiền này của vợ chông Lệ thì trong năm 2015 anh Quân sang tên diện tích 332m^2 đất tại thị xã Sơn Tây cho Giang. Tại lời khai của anh Quân xác định "Nhà thờ" trên thửa đất của Giang đứng tên do vợ chồng Giang, Lệ xây, không biết hết bao nhiêu; thửa đất nghĩa trang gia đình do vợ chồng Giang, Lệ mua và đầu tư không biết hết bao nhiêu. Thực tế tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA453765 đứng tên Chu Văn Quân tại thửa số 228, tờ bản đồ số 11, do UBND thị xã Sơn Tây cấp ngày 10/4/2010 đã sang tên cho Chu Hồng Giang ngày 24/6/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Sơn Tây (BL 2341). Như vậy quyền sử dụng thửa đất này đã thuộc về Chu Hồng Giang là chồng của bị cáo và có việc vay mượn số tiền 7 tỷ đồng như đã nêu trên nhưng cơ quan tố tụng không kê biên tài sản trong thời kỳ hôn nhân này của vợ chồng Lệ, Giang để đảm bảo thu hồi tài sản trả cho người bị hại là không đúng. Cũng theo nội dung này; tuy diện tích 341m^2 đất tại thửa đất số 228(1) tờ bản đồ số 11 (một phần cho anh Quân và một phần cho anh Giang) tại thôn Vân Gia, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây có nguồn gốc do bố mẹ anh Giang tặng cho anh Giang và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 09/02/2010 nhưng trên thửa đất này vợ chồng bị cáo Lệ và anh Giang đã xây dựng công trình nhà ở trên đất; theo lời khai của bị cáo thì giá trị đầu tư xây dựng khoảng 07 tỷ đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 14/10/2021 anh Giang xác định việc đầu tư xây dựng hết khoảng 12 tỷ đồng và đều do bị cáo Lệ chi trả. Trong số tiền này cơ quan điều tra đã làm rõ và tại bản án sơ thẩm đã xác định là có khoản tiền 913 triệu đồng Đỗ Thị L chiếm đoạt của ông Trí rồi chuyển khoản cho anh Chu Hoàng Thân để nhờ trả tiền xây dựng. Vì vậy có căn cứ để xác định tài sản này có liên quan đến khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có và ít nhất phần đất mà anh Quân đã sang tên cho Giang (sau khi nhận 07 tỷ đồng của vợ chồng Lệ) cũng là tài sản trong thời kỳ hôn nhân giữa Giang với bị cáo Lệ nên cần phải kê biên làm rõ để đảm bảo thu hồi tài sản trả cho người bị hại mới đúng quy định nhưng cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm đã không kê biên, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định *"nguồn gốc là nhà, đất của bố mẹ anh Chu Hồng Giang và đã cho tặng các con năm 2010 để duy trì làm nhà thờ và tài sản có trước, không liên quan việc phạm tội và không thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên cần quyết định trả lại anh Giang đối với 02 giấy chứng nhận nêu trên"* cũng là không đúng và ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị hại trong vụ án.

Ngoài ra:

- Tại lời khai của anh Chu Hoàng Thân khai ngày 17/5/2019 xác nhận nhận tiền của Lệ như trong in sao kê của Ngân hàng Techkombank số tiền 913 triệu đồng để thanh toán cho thợ xây nhà thờ; Lệ khai xác nhận việc chuyển khoản tiền này để xây dưng công trình trên thửa đất tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Tại lời khai của anh Trần Mai Sơn ngày 17/4/2019 xác nhận đã nhận 2,13 tỷ đồng từ Lệ qua chuyển khoản sau khi nhận tiền của người bị hại, việc nhận tiền do đầu tư với Lệ nhưng không có tài liệu chứng minh, nay không có khả năng trả lại cho người bị hại. Lời khai của anh Trần Mai Sơn không thống nhất về quan hệ với anh Chu Hồng Giang và bị cáo cũng như khoản tiền và lý do Lệ chuyển tiền cho mình. Ngoài ra, đối với hợp đồng cho thuê Kiốt tầng 1 nhà Chung cư CT5 vị trí số 25 (địa chỉ: Lô M Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội) được ký giữa bị cáo Đỗ Thị L với Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 (là các giấy tờ đã thu giữ của bị cáo Đỗ Thị L) có giá trị chứng minh tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tạm giữ và giao cho Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo thẩm quyền nhằm đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo Đỗ Thị L là đúng. Tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ thấy: Kiốt này Đỗ Thị L là người ký hợp đồng thuê trực tiếp với Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 vào ngày 10/4/2010 với giá trị hợp đồng là 1.646.000 đồng thời hạn thuê 50 năm; Đỗ Thị L đã nộp 03 lần tiền theo hợp đồng vào các ngày 10/3/2010, ngày 29/01/2011, ngày 08/3/2011 với số tiền như bản án sơ thẩm đã xác định. Nhưng ngày 11/5/2011 Đỗ Thị L lại nộp tài liệu là "Giấy bán kiốt" với nội dung *"Bên bán là ông Trần Mai Sơn…bên mua là ông Chu Hồng Giang…"* (BL từ 2334 đến 2338) theo đó anh Sơn bán cho anh Giang chính kiốt này cũng với giá như trên và anh Sơn đã đóng tiền ba đợt là 987.600.000 đồng. Việc anh Giang ký hợp đồng này với anh Sơn có thật hay không và nhằm mục đích gì thì cũng chưa được cơ quan tố tụng cũng như Tòa án cấp sơ thẩm làm rõ để xác định động cơ mục đích, nguồn gốc số tiền Giang chuyển vào tài khoản của Đỗ Thị L cũng như xác lập hợp đồng mua bán kiốt này. Do Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh Sơn vào tham gia tố tụng làm rõ trách nhiệm của Trần Mai Sơn là thiếu sót nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Đối với anh Chu Hồng Giang: Tại các lời khai của Chu Hồng Giang các ngày 12/4/2018, ngày 20/4/2018, bản tường trình ngày 12/4/2019 (BL 2574) Giang đều khai sau khi kết hôn Giang chỉ ở nhà, không có thu nhập nào nên việc Lệ chuyển số tiền 965 triệu đồng cho Giang nhận từ số tiền chiếm đoạt của ông Trí là để chi tiêu trong gia đình và không biết là tiền phạm tội, nay không có khả năng trả lại. Thực tế qua số liệu in sao kê tài khoản của Đỗ Thị L thì Chu Hồng Giang nhiều lần chuyển số tiền từ vài chục triệu đến trên 200 triệu đồng vào tài khoản của Lệ (cụ thể ngày 24/3/2011 là 130 triệu đồng; ngày 15/4/2011 là 100 triệu đồng; ngày 18/4/2011 là 100 triệu đồng; ngày 19/4/2011 là 2,3 tỷ đồng, ngày 23/4/2011 là 505 triệu đồng; ngày 25/4/2011 là 80 triệu đồng; ngày 04 và 05/5/2011 là 270 triệu đồng; ngày 13/5/2011 là 500 triệu đồng; ngày 17/5/2011 là 60 triệu đồng; ngày 23/5/2011 là 200 triệu đồng; ngày 13/7/2011 là 230 triệu đồng. Cơ quan điều tra chưa làm rõ về số tiền Lệ, Giang đầu tư xây dựng trên đất tại thị xã Sơn Tây và về số tiền đưa cho anh Quân như đã nhận định trên.

Còn có những người còn lại trong đó có Đỗ Thị Hoa cũng đã được Đỗ Thị L chuyển số tiền lớn qua tài khoản sau khi chiếm đoạt được của ông Trí và

những người còn lại đều chưa có tài liệu chứng minh việc có vay nợ cá nhân hoặc góp vốn như đã khai nhưng chưa được làm rõ dẫn đến không đưa họ vào tham gia tố tụng cũng là thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó cần hủy phần trách nhiệm dân sự để giao điều tra làm rõ khắc phục thiếu sót này. Quá trình điều tra lại nếu có căn cứ xác định việc nhận chuyển tiền không có căn cứ hoặc giúp cho bị cáo trong việc chiếm đoạt thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa cũng xác định cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng là có thiếu sót.

Do đó cần chấp nhận kháng cáo của người bị hại để hủy một phần Bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 414/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tthành phố Hà Nội để giao điều tra lại theo quy định.

[3] Về án phí: Người bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Thị Tính; Giữ nguyên các quyết định về tội danh, hình phạt và án phí hành sự sơ thẩm đối với bị cáo Đỗ Thị L. Hủy phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 414/2020/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giao hồ sơ về cho cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định.

2. Kiến nghị Cơ quan điều tra làm rõ trách nhiện của Chu Hồng Giang, Trần Mai Sơn, Đỗ Thị Hoa và những người đã nhận số tiền do bị cáo Đỗ Thị L phạm tội mà có.

3. Về án phí: Bà Lâm Thị Tính không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND Tp Hà Nội;*
- *VKSND Tp Hà Nội;*
- *Cục THA DS Tp Hà Nội;*
- *TTG-Công an Tp Hà Nội;*
- *Bị cáo (qua trại);*
- *Người bị hại (theo đ/c);*
- *Lưu HS, VT, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đông